| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HÀ ĐÔNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **37**/2020/QĐST-HNGĐ | *Hà Đông, ngày 15 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu:**

*Anh Trần Th, sinh năm 1988.*

HKTT và trú tại: Số 17, ngõ 90, tổ 14, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*Chị Nguyễn Ngọc Huyền L, sinh năm 1993.*

HKTT: Số 17, ngõ 90, tổ 14, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Số nhà 19, ngách 122/46/14, ngõ 122 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Trần Th và chị Nguyễn Ngọc Huyền L cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Th và chị L thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Tuệ L, sinh ngày 01/5/2017. Ly hôn anh Th và chị L thống nhất thoả thuận, anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: anh Th và chị L thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng không cod, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: anh Th và chị L thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: anh Th và chị L thống nhất thỏa thuận mỗi người tự nguyện nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Trần Th và chị Nguyễn Ngọc Huyền L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh Trần Th và chị Nguyễn Ngọc Huyền L có 01 con chung là cháu Trần Tuệ L, sinh ngày 01/5/2017. Ly hôn anh Th và chị L thống nhất thoả thuận, anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Trần Tuệ L, sinh ngày 01/5/2017 . Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Ngọc Huyền L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Không có.

**2.** Về lệ phí: anh Trần Th và chị Nguyễn Ngọc Huyền L mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Th và chị L đã nộp mỗi người 150.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008608 và 0008609 ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận :***
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**
**Thẩm phán**

**Nguyễn Văn Chí**